

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày 23 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Mỹ Phúc

Bà Lê Thị Kiều Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Quang - Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn C, sinh ngày 29/9/1985, tại tỉnh Quảng Ninh

Nơi cư trú: Tổ B, khu C, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Trần Thị T; vợ, con: không. Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số I, Cây khế, phường A, thành phố V, tỉnh Vinh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/12/2024, bị cáo Trần Văn C đi xe khách từ tỉnh Sóc Trăng đến thành phố V ghé vào một quán nước ven đường (không nhớ vị trí ở đâu). Tại đây, bị cáo đã mua một chiếc xe đạp Martin màu trắng của một người đàn ông khoảng 50 tuổi (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) để làm phương tiện đi lại. Sau đó, bị cáo C chạy xe đạp lòng vòng trong thành phố V đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo vào thuê phòng tại khách sạn T3 thuộc phường A, thành phố V để nghỉ ngơi.

Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 25/12/2024, bị cáo trả phòng rồi tiếp tục chạy xe đạp rời khỏi khách sạn. Đi vòng vòng được một lúc, khoảng 09 giờ cùng ngày, bị cáo đi đến khu vực trước cửa hàng dán keo xe do ông Nguyễn Hoàng L làm chủ tại địa chỉ số A, đường L, phường A, thành phố V thì dừng xe nghỉ mệt. Lúc này, bị cáo nhìn thấy một chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 64K4-4043 của ông L đang đậu trước cửa nhà có chìa khóa gắn sẵn trên xe nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này để làm phương tiện đi lại.

Bị cáo C quan sát xung quanh không thấy ai trông coi liền đi đến ngồi lên xe mô tô biển số 64K4-4043 nổ máy, điều khiển xe chạy đi theo hướng đường L, phường A, thành phố V. Cùng lúc này, ông L phát hiện chiếc xe mô tô của mình bị người khác lấy trộm đã truy hô và nhờ ông Nguyễn Tể T1 đang ở đó dùng xe mô tô chở ông L đuổi theo bị cáo C. Khi đến trước nhà số D, đường P, phường A, thành phố V thì ông L, ông T1 đuổi kịp nên chặn bị cáo lại không chế và giữ được xe, sau đó giao bị cáo và tang vật cho Công an phường A, thành phố V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận định giá tài sản số 59/HĐĐGTSTTTHS ngày 28/12/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố V kết luận xe mô tô biển số 64K4-4043 có giá trị 7.200.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSTPVL ngày 06/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Trần Văn C tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh bị cáo bị truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử trình bày luận tội:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Trần Văn C. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 09 tháng-01 năm tù. Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả bị cáo C 01 (một) chiếc xe đạp kiểu Martin màu trắng, đã qua sử dụng. Án phí: Buộc bị cáo Trần Văn C nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn C không tham gia tranh luận, không ý kiến đối đáp và trình bày lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, lén lút trộm cắp một chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 64K4-4043 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Hoàng L có giá trị 7.200.000 đồng. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm ít nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội của địa phương. Cáo trạng truy tố bị cáo C tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn C chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng với bị cáo. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo cần phải bị xử lý với một hình phạt nghiêm tương ứng trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được sự răn đe, giáo dục, giúp bị cáo cải tạo bản thân và cũng góp phần phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo không nghề nghiệp, không tài sản nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: Kết quả điều tra xác định chiếc xe mô tô biển số 64K4-4043 do ông Chế Hồng T2, sinh năm: 1986, nơi cư trú: số B, ấp H, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long đứng tên chủ sở hữu mua từ năm 2004 sử dụng đến năm 2017 thì bán lại cho một người nam không biết rõ họ tên và địa chỉ, không làm giấy sang tên xe. Nay do xe mô tô đã bán nên ông T2 không có yêu cầu gì chiếc xe này.

Đối với ông Nguyễn Hoàng L trình bày mua chiếc xe mô tô biển số 64K4-4043 của một người nam không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể vào năm 2019 để làm phương tiện đi lại nhưng không làm thủ tục mua bán, sang tên xe. Từ cơ sở trên, Cơ quan cảnh sát điều tra xác định ông Nguyễn Hoàng L là chủ sở hữu và lập biên bản trả lại ông L 01 chiếc xe mô tô biển số 64K4-4043. Vì vậy, trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

[5] Xử lý vật chứng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo C trình bày xin nhận lại một chiếc xe đạp kiểu Martin màu trắng, đã qua sử dụng. Xét yêu cầu của bị cáo là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận, trả lại bị cáo xe đạp trên.

[6] Án phí: Buộc bị cáo Trần Văn C nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Trần Văn C.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn C 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Trần Văn C được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25/12/2024.

3. Xử lý vật chứng:

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/3/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long được xử lý như sau:

Trả bị cáo Trần Văn C 01 (một) chiếc xe đạp kiểu Martin màu trắng, đã qua sử dụng.

4. Án phí: Buộc bị cáo Trần Văn C nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo Trần Văn C, vắng mặt bị hại Nguyễn Hoàng L. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát cùng cấp: 1;
- Cơ quan CSĐT Công an TPVL: 1;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh: 1;
- Cơ quan thi hành án hình sự: 1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Sở Tư pháp: 1;
- UBND phường Hà Trung, Hà Long,
- Quảng Ninh: 1;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân

- Bị cáo: 1;
- Bị hại: 1;
- Lưu: 5.